

Bản án số: 62/2021/HSST
Ngày 28/9/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Vân và bà Lê Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Luyện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-HS ngày 16/9/2021 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 21 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ T, sinh năm 1954, tại: xã Q, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn N, xã Q, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Đ (đã chết), chồng là Phạm Văn H; có 04 con, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1987; tiền án, tiền sự : chưa. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- Bị hại: Chị Bùi Thị H1, sinh năm 1967(có mặt); anh Phạm Văn T1, sinh năm 1963(*có đơn đề nghị xử vắng mặt*). Đều trú tại: Thôn N, xã Q, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Trung H2, sinh năm 2001(có mặt); chị Phạm Thị L2, sinh năm 1979; anh Phạm Văn T2, sinh năm 1971; anh Phạm Trung H3, sinh năm 1970; ông Phạm Xuân H4, sinh năm 1952; chị Phạm Thu T3, sinh năm 1995; anh Phạm Quang A, sinh năm 20024. Đều cư trú tại: Thôn N, xã Q, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (*Những người làm chứng trên đều vắng mặt*). Chị Phạm Thị T3, sinh năm 1983(có mặt); Bà Bùi Thị Nhị H4, sinh năm 1957(có mặt). Đều cư trú tại: thôn L, xã Q, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; anh Phạm Văn N, sinh năm 1964; anh Lê Văn 3, sinh năm 1974. Đều cư trú tại thôn N, xã Q, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; anh Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1969; cư trú tại: thôn B, xã Q, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. (*Những người làm chứng trên đều vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Diện tích khoảng 250m² tại thửa số 01-P2 tại khu vực bãi bồi thuộc xã Q, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nằm trong tổng số diện tích 24,446m² thuộc quyền quản lý của Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐA có trụ sở tại số 8/100, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương theo quyết định 1705 ngày 06/8/2013 của UBND tỉnh Hải Dương. Để đảm bảo thực hiện dự án, UBND huyện Thanh Hà đã ra quyết định thu hồi đất số 2445 ngày 12/7/2013 đối với các hộ dân, trong đó có hộ gia đình Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn H, có diện tích bị thu hồi là 3283m² tại thửa 116. Hộ gia đình T đã nhận tiền đền bù, không có khiếu nại. Cuối năm 2014, Nguyễn Thị T đã tự ý sử dụng khoảng 250m² tại thửa 01-P2 thuộc quyền quản lý của Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐA (*trong diện tích đất của gia đình đã bị thu hồi trước đó*), sau đó do sức khỏe yếu T đã cho bà Bùi Thị Nhị H4 sử dụng đến tháng 8/2015, bà H4 không sử dụng nữa, bà Bùi Thị H1 sử dụng đã trồng 16 cây vải chua. Tháng 2/2020, Nguyễn Thị T biết được bà H1 trồng vải trên diện tích đất này, T đã gặp và yêu cầu bà H1 di chuyển cây để trả lại đất, nếu không để T sử dụng cây và có trách nhiệm trả số tiền 2.000.000^d nhưng bà H1 không đồng ý. Khoảng 8h ngày 11/4/2021, T nhờ con gái là Phạm Thị T3 và cháu ngoại là Nguyễn Trung H2 mượn thuyền của anh Nguyễn Trung H3, sinh năm 1970; cư trú tại thôn L, xã Q, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương sang thửa đất 01-P2, khi đi T mang theo cây chuối, 01 **xẻng**, 01 con dao dũa. Mục đích chặt cây và trồng chuối. T dùng dao chặt sát gốc 16 cây vải, còn chị T3 và cháu H2 trồng 20 cây chuối tây tại đây.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG tài sản ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Hà kết luận: 16 cây vải chua mỗi cây có tán rộng khoảng 2,5mx2,5m, các gốc cây vải có đường kính gần giống nhau khoảng 06cm, trên ngọn có quả vải lưa thưa kích thước khoảng 1,5cmx1cm tổng trị giá 5.280.000^d(*Năm triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét giảm nhẹ hình phạt. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000^d.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35; 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 468; 584; 585; 589 của Bộ luật dân sự; điểm c khoản 2 điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị T từ số tiền 20.000.000^d đến 25.000.000^d sung quỹ nhà nước. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 5.280.000^d, được trừ số tiền bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước xét xử tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, số tiền nộp thừa được bảo thủ để đảm bảo thi hành án. Xử lý vật chứng: Tịch thu 01 con dao theo biên bản giao nhận vật chứng. Miễn án phí hình sự và án phí dân sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8h ngày 11/4/2021, tại thửa đất số 01-P2 khu vực bãi bồi thuộc địa phận thôn N, xã Q. Huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. (đất thuộc quyền quản lý của Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐA). Nguyễn Thị T đã dùng dao dứa chặt sát gốc 16 cây vải chua là tài sản của vợ chồng chị Nguyễn Thị H1 và anh Phạm Văn T1, gây thiệt hại số tiền 5.280.000^d.

Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết rõ 16 cây vải do bà H1 trồng trên đất không thuộc quyền quản lý, định đoạt của mình. Vì tư lợi cá nhân, bị cáo cố ý dùng dao chặt sát gốc 16 cây vải làm mất giá trị hoàn toàn không có khả năng khôi phục. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật. Cần quyết định mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có chồng là thương binh; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; **đã tự nguyện nộp trước xét xử số tiền bồi thường tại cơ quan thi hành án. Bị cáo** được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo nhất thời phạm tội, là phụ nữ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết buộc bị cáo cách ly xã hội, áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 con dao dứa màu đen kích thước dài 40cm, rộng 09cm do bị cáo giao nộp đã được cơ quan điều tra thu giữ là công cụ bị cáo thực hiện tội phạm, cần tịch thu cho tiêu hủy (*theo biên bản giao nhận vật chứng*).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngoài giá trị thiệt hại 16 cây vải trị giá 5.280.000^d, bị hại còn yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá hoa lợi nhưng không xuất trình được căn cứ chứng minh. Xét thấy giá trị hoa lợi bị hại yêu cầu bồi thường là tài sản hình thành trong tương lai, chưa xác định được nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H1 giá trị thiệt hại 16 cây vải

chưa số tiền 5.280.000^d, được trừ số tiền 5.480.000^d cáo đã tự nguyện bồi thường trước xét xử tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà. Số tiền 200.000^d bị cáo nộp thừa được bảo thủ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do quyết định hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo, sinh năm 1954 (67 tuổi) thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí. Miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các vấn đề khác: Chị Phạm Thị T3 (là con gái) và anh Nguyễn Trung H2 (là cháu ngoại) bị cáo, tuy có mặt tại hiện trường và tham gia trông chuôi trên đất, quá trình điều tra và tại phiên tòa chị T3 và anh H2 khai không biết số cây vải bị cáo T hủy hoại là tài sản của người khác (bà H1) nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với chị T3 và anh H2.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các điều 468, 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự; điểm c khoản 2 điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "*Hủy hoại tài sản*".

2. Xử: Phạt tiền nộp một lần đối với bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 25.000.000^d (*Hai mươi lăm triệu đồng*) sung quỹ nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao dứa màu đen dài khoảng 40cm, có bản rộng 09cm (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2021*).

4. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T bồi thường số tiền 5.280.000^d cho chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1967 và anh Phạm Văn T1, sinh năm 1963; Đều cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương được trừ số tiền 5.480.000^d bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước xét xử tại các biên lai thu số AA/2011/08683 ngày 24/9/2021 và biên lai thu số AA/2011/08684 ngày 27/9/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà. Bảo thủ số tiền 200.000^d để đảm bảo thi hành án.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm thi hành cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị T.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương
- VKSND huyện Thanh Hà
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương
- UBND xã Q
- Bị cáo
- Bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ THU HOÀI

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ THU HOÀI